

**DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN****LIST OF ACCREDITED SAMPLING**

(Kèm theo quyết định số: / QĐ-VPCNCL ngày tháng năm
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm nhiên liệu hàng không**

Laboratory: **Jet Fuel Testing Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất**

Organization: **Tan Son Nhat Petrol Commercial Joint Stock Company**

Người quản lý: **Nguyễn Đức Trung**

Laboratory manager: **Nguyen Duc Trung**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Nguyễn Đức Trung	Phương pháp lấy mẫu được công nhận Accredited sampling method
2.	Trần Văn Thiện	
3.	Nguyễn Hồng Thắng	

Số hiệu/ Code: **VILAS 780**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **Kể từ ngày / / đến ngày / /**

Địa chỉ/ Address: **45 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh**

45 Truong Son, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City

Địa điểm/Location: **A75 Bạch Đằng, Sân bay Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh**

A75 Bach Dang street, Tan Son Nhat airport, ward 2, Tan Binh district, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Tel: **028 354 70 791**

Fax: **028 354 70 792**

E-mail: **info@tapeteco.com**

Website: **www.tapetco.com**

DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED SAMPLING

VILAS 780

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được lấy/ <i>Name of sampling Materials or product</i>	Phương pháp lấy mẫu/ <i>The name of sampling method</i>
1.	Nhiên liệu tuốc bin hàng không Jet A-1 <i>Aviation turbine fuels Jet A-1</i>	ASTM D4057-22

Ghi chú/ Note:

- ASTM: *American Society for Testing and Materials*

